



PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)

SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING

No.13, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC

Tel: 028-38817289

www.pioneershipbrokers.com.vn

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, công ty môi giới hàng hải Tiên Phong (Pioneer Shipbrokers) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng **Pioneer Shipbrokers** có trên iOS và Android, công cụ hữu ích cho khách hàng quan tâm lĩnh vực mua bán tàu biển và thông tin thị trường

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

TUẦN 34/2025

(19/08/2025 – 25/08/2025)

1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Sắp kết thúc quý 3 năm 2025, triển vọng tăng trưởng kinh tế tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (dân số chiếm 60% toàn cầu) được dự báo đã đang và vẫn sẽ tiếp tục chịu nhiều ảnh hưởng do các căng thẳng thương mại và thuế quan bất định từ phía Mỹ. Căng thẳng Mỹ-Trung vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, cuộc thoả thuận “đình chiến thương mại, hoãn thuế quan đối ứng” tạm thời 90 ngày (kể từ ngày 12/8 vừa qua) hoặc là các bên sẽ tìm được giải pháp bền vững, hoặc chỉ là sự trì hoãn cho một cuộc khủng hoảng sắp tới. Quan hệ Mỹ-Ấn Độ dần rạn nứt khi Mỹ tuyên bố sẽ áp 50% thuế với cáo buộc Ấn Độ tiếp tục mua dầu của Nga. Nhìn chung, các nghiên cứu kinh tế chính trị trong quá khứ chỉ ra rằng nước Mỹ thường xuyên bỏ qua các quy tắc thương mại đa phương không phù hợp với lợi ích của mình. Điều này càng phản ánh rõ nét ở chính quyền tổng thống Donald Trump hiện tại, cùng với các chính sách thất thường trong suốt sáu tháng qua kể từ khi nhậm chức đã làm xáo trộn trật tự ngành thương mại toàn cầu.

Ở mảng tàu hàng khô, thị trường chứng lại một chút vào cuối tuần xong nhanh chóng lấy lại đà. Chỉ số BDI ổn định ở mức 2.041 điểm (↑0,9%). Chỉ số thuê tàu các phân khúc tuần qua như sau: Capesize vẫn là phân khúc duy nhất suy yếu, giảm 181 điểm (↓5,6%) còn 3.031 điểm. Trong khi đó Panamax tăng 188 điểm (↑11,5%) lên 1.818 điểm. Hai phân khúc sau khá ổn định trong ba tuần qua: Handysize tăng 76 điểm (↑5,5%) lên 1.437 điểm, Supramax tăng 33 điểm (↑4,7%) lên 735 điểm. Hoạt động mua bán tàu đã qua sử dụng duy trì sự nhộn nhịp với đa dạng các phân khúc. Ở phân khúc Panamax, chủ tàu Hy Lạp bán tàu **Navios Hope** (75.397 dwt, đóng 2005 Nhật) với giá khoảng 8,5 triệu đô la Mỹ. Giá này được xem là khá mềm dù tàu vừa qua đà đặc biệt 6/2025. Hai tàu tương tự là **Gorgopikoos** hay **Gorgo** (76.4987 dwt, đóng 2005 Nhật, vừa qua đà DD/SS 5/2025) cũng đều lần lượt được người mua Trung Quốc chốt thành công trong vòng 2-3 tuần qua với giá khoảng 9,2 triệu đô la Mỹ. Giá tàu khúc Supramax vẫn đang ở mức cao. Đơn cử tàu **African Jacana** (58.753 dwt, đóng 2012 xưởng liên doanh Nhật-Trung Quốc NACKS, DD 10/2025, SS 10/2027) được chốt với giá khoảng 16,2 triệu đô la Mỹ - máy móc thiết bị hầu hết của Nhật. Trong khi đó, chủ tàu Hong Kong chốt tàu **Moana Baq** (56.625 dwt, đóng 2012 Trung Quốc, DD/SS 06/2027) với giá khoảng 13,25 triệu đô la Mỹ. Sang phân khúc Handysize, tàu **Atilla** (37.800 dwt, đóng 2011 Hàn Quốc, DD/SS 03/2026) về tay người Mua Hy Lạp với giá khoảng 13,2 triệu đô la Mỹ - tàu đã nâng tải từ 35.331 dwt lên 37.800 dwt như hiện nay. Giá này khá hợp lý nếu so với tàu trẻ hơn một tuổi **Darya Ganga** (36.875 dwt, đóng 2012 Hàn Quốc, DD/SS 2/2027) được chủ tàu Hong Kong bán tháng trước với giá khoảng 14,3 triệu đô la Mỹ. Đối với tàu tương tự nhưng đóng Trung Quốc, ghi nhận cặp tàu 35k **Dvadesetprvi Maj** và **Kotor** (đóng 2012 Trung Quốc, hạn đà DD/SS 04-08/2027) được chủ tàu Montenegro bán thành công cho Người mua Thổ Nhĩ Kỳ với giá khoảng 10,5 triệu đô la Mỹ - mức này khá cao so với mặt bằng chung hiện nay cho tàu đóng thuần Trung Quốc.

Ở mảng tàu dầu/hóa chất, tuần qua chỉ số BCTI (Baltic Clean Tanker Index) tích lũy thêm 19 điểm (↑3%) còn 624 điểm, chỉ số BDTI (Baltic Dirty Tanker Index) cũng nhích thêm 21 điểm (↑2%) lên 1.036 điểm. Tổng

quan cước thuê tàu chở dầu thô và tàu chở dầu thành phẩm/hoá chất tuần qua nhìn chung khá ổn định. Tuy nhiên, các chuyên gia dự báo nhu cầu nhiên liệu ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương có thể suy giảm do tình hình địa chính trị và thương mại bất định gia tăng. Một vài yếu tố khác cũng ảnh hưởng như sự cải thiện về hiệu suất tiêu thụ nhiên liệu và sự thịnh hành của các dòng xe điện. Hoạt động mua bán tàu tiếp tục chững lại, ít động lực và Người mua tiếp tục thận trọng với các quyết định của mình.

Bảng ghi nhận các giao dịch mua bán tàu đã qua sử dụng trong tuần qua:

Name	Blt Year	Blt Place	Dwt	Price M.USD	Buyers	Comment
BULKERS / GENERAL CARGO CARRIERS						
Frontier Bonanza	2010	Korea	179,435	26.20	Greek	DD/SS due 10/2025
Pacific South	2012	China	176,000	22.75	Undisclosed	Scrubber fitted, DD/SS SS 06/2025
Iron Crusader	2010	China	114,135	14.50	Indian	Scrubber fitted, DD/SS 06/2027
Costanza	2010	Japan	92,672	16.00	Indonesian	DD 06/2028, SS 04/2030
Afea	2006	Japan	88,279	11.20	Undisclosed	Coal carrier, DD 01/2028, SS 01/2030
Adam I	2010	China	79,775	11.30	Undisclosed	Ice class II, M/E Wartsila, DD/SS passed 03/2025, next DD 03/2028, SS 06/2030
Navios Hope	2005	Japan	75,397	8.50	Undisclosed	DD/SS freshly passed 06/2025, next DD 06/2028, SS 06/2030
African Jacana	2012	NACKS, China	58,753	16.20	Undisclosed	DD 10/2025, SS 10/2027
Moana Baq	2012	China	56,625	13.25	Malaysian	DD/SS 06/2027, HK-based owners
Magnum Energy	2009	China	53,628	10.35	Chinese	M/E MAN-B&W (made by Korea), DD 01/2027, SS 01/2029
Endeavor	2008	Vietnam	53,496	9.00	Undisclosed	M/E MAN-B&W (made by China), DD 07/2026, SS 04/2028
Atila	2011	Korea	37,800	13.20	Greek	DD/SS 03/2026
Dvadesetprvi Maj	2012	China	34,987	10.50	Turkish	Log-fitted, DD/SS 08/2027
Kotor	2012	China	34,987	10.50		Log-fitted, DD/SS 04/2027
TANKERS						
Pacific Sky	2009	Korea	115,395	34.50	Chinese	DD 06/2027, SS 03/2029
San Julian	2003	Korea	69,554	8.90	Nigerian	DD 01/2026, SS 10/2027
STI Maestro	2020	Hyundai, Vietnam	47,499	42.00	Greek	Scrubber fitted, chemical IMO II/III, epoxy phenolic coated, DD 06/2028, SS 01/2030

CONTAINERS						
Navios Magnolia	2008	China	55,476	30.00	Undisclosed	Q1 2026, 4730 teu, DD 02/2026, SS 04/2028
OTHERS						
Feng Yi 6	2024	China	5,184	17.00	Peninsula Energy	LPG 5398 cbm, ice class II, DD 10/2027, SS 10/2029, Chinese owners

Bảng minh họa giá trị tàu đã qua sử dụng cập nhật theo số liệu gần nhất và so sánh với 5 năm qua (số liệu dựa trên chuẩn là tàu đóng tại Nhật:

Giá trị tàu hàng khô (đv: triệu đô la Mỹ)		% thay đổi theo (M (month) = tháng)					TB 5 năm
		08/ 2025	1M	3M	6M	12M	
CAPESIZE							
180k dwt	Resale	76.00	0%	0%	1%	-1%	60.75
180k dwt	5 tuổi	63.00	-2%	-2%	0%	-2%	45.00
170k dwt	10 tuổi	46.50	1%	3%	8%	4%	31.75
150k dwt	15 tuổi	26.00	-2%	-9%	0%	-9%	20.00
PANAMAX							
82k dwt	Resale	39.00	3%	1%	0%	-11%	36.75
82k dwt	5 tuổi	32.00	5%	-2%	-3%	-18%	30.25
76k dwt	10 tuổi	25.00	6%	0%	2%	-15%	21.25
74k dwt	15 tuổi	16.00	7%	0%	10%	-16%	14.00
SUPRAMAX							
62k dwt	Resale	38.00	0%	0%	3%	-8%	34.75
58k dwt	5 tuổi	31.00	2%	0%	2%	-15%	26.00
56k dwt	10 tuổi	22.50	0%	-4%	2%	-20%	19.00
52k dwt	15 tuổi	15.50	7%	2%	7%	-6%	13.00
HANDYSIZE							
37k dwt	Resale	33.00	2%	0%	0%	-4%	29.00
37k dwt	5 tuổi	26.50	4%	4%	4%	-5%	22.75
32k dwt	10 tuổi	20.50	8%	11%	21%	0%	15.25
28k dwt	15 tuổi	12.00	2%	0%	9%	-8%	9.75
Giá trị tàu dầu/hóa chất (đv: triệu đô la Mỹ)		% thay đổi theo (M (month) = tháng)					TB 5 năm
		08/ 2025	1M	3M	6M	12M	
VLCC							
310k dwt	Resale	147.00	0%	1%	-1%	2%	114.50
310k dwt	5 tuổi	117.00	0%	2%	3%	2%	87.25
250k dwt	10 tuổi	87.00	0%	2%	2%	3%	62.50
250k dwt	15 tuổi	58.00	0%	0%	7%	1%	44.50
SUEZMAX							
160k dwt	Resale	93.00	-1%	-1%	-3%	-6%	78.75
150k dwt	5 tuổi	76.00	-1%	-1%	0%	-8%	61.00
150k dwt	10 tuổi	61.00	-2%	-2%	5%	-10%	45.50
150k dwt	15 tuổi	40.00	-2%	-2%	-2%	-15%	29.50
AFRAMAX							
110k dwt	Resale	75.00	0%	0%	-5%	-12%	65.50
110k dwt	5 tuổi	62.50	0%	0%	-2%	-13%	51.50
105k dwt	10 tuổi	50.00	0%	0%	-3%	-16%	38.25
105k dwt	15 tuổi	34.00	0%	0%	-3%	-17%	25.25
MR							
52k dwt	Resale	52.00	4%	4%	2%	-5%	44.75
52k dwt	5 tuổi	42.00	5%	2%	2%	-11%	35.50
45k dwt	10 tuổi	32.00	7%	3%	3%	-17%	25.75
45k dwt	15 tuổi	18.50	0%	0%	-14%	-34%	17.25

2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Type	Size	Price (m.usd)	Qty	Yard	Owners	Delivery	Comments
LNG	174,000 cbm	259.50	4	Samsung	TMS Cardiff Gas	2028	Price per unit
LNG	174,000 cbm	255.00	2	Samsung	Celsius Tankers	Jan 2027 – Jan 2028	Price per unit
LNG (bunkering vessel)	18,600 cbm	90.00	1	Hudong Zhonghua	Ibaizabal, Spain	2028	
Tanker	115,000 dwt	73.00	2	Dalian Shipbuilding	Nanjing Tanker	SH 2028	Price per unit
Container	9,000 teu	100.00	8	Hudong Zhonghua	Seaspan	2029	Price per unit
Container	9,000 teu	100.00	4	SWS	Seaspan	2029	Price per unit

Bảng minh họa giá tàu đóng mới cập nhật theo số liệu gần nhất và so sánh với 5 năm qua (số liệu dựa trên chuẩn là tàu đóng tại Nhật)

Giá trị tàu hàng khô đóng mới (đv: triệu đô la Mỹ)	08/ 2025	1M	3M	6M	12M
Capesize (180.000 dwt)	71.5	0.00%	-4.67%	-4.03%	-6.54%
Panamax (77.000 dwt)	37.0	0.00%	0.00%	0.00%	-1.33%
Supramax (61.000 dwt)	34.0	0.00%	0.00%	-1.45%	-1.45%
Handysize (37.000 dwt)	30.0	0.00%	0.00%	-1.64%	-1.64%

Giá trị tàu dầu/dầu/hóa chất đóng mới (đv: triệu đô la Mỹ)	08/ 2025	1M	3M	6M	12M
VLCC (300.000 dwt)	128.0	0.00%	0.00%	0.78%	-3.03%
Suezmax (170.000 dwt)	86.0	0.00%	0.00%	0.00%	0.58%
A.max (115.000 dwt)	74.0	0.00%	0.00%	-3.27%	-1.99%
MR (56.000 dwt)	52.0	0.00%	-0.00%	-4.59%	-2.80%

3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

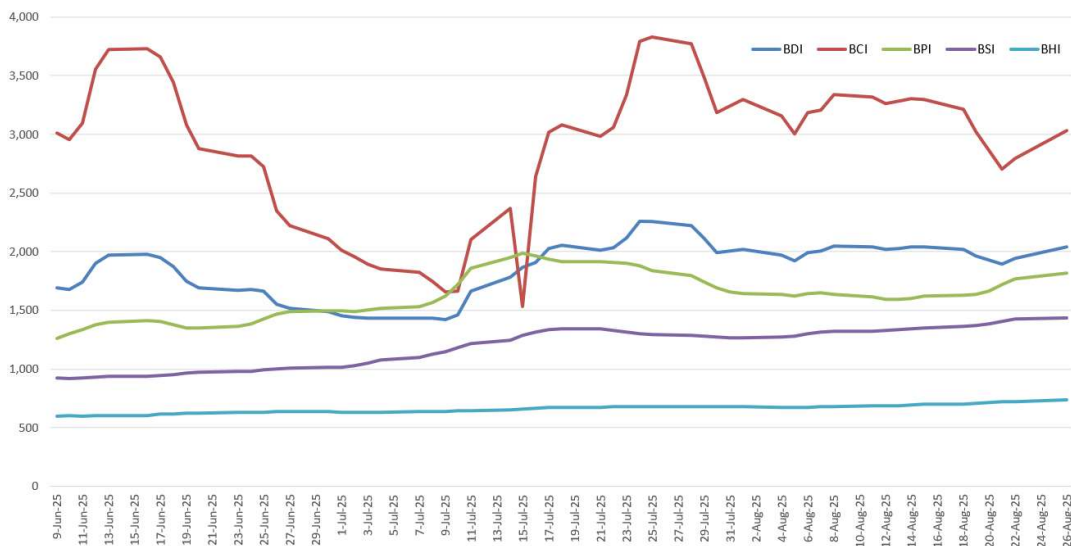
3.1. Thị trường thuê tàu hàng khô:

GIÁ THUÊ T/C TRUNG BÌNH TÀU HÀNG KHÔ THAM KHẢO NGÀY 25/08/2025

	US\$/ngày	▲ / ▼
SUPRAMAX	15.960	▲ 894
HANDIES 38K	13.054	▲ 484

(so sánh với giá trị ngày 18/08/2025)

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG TÀU HÀNG KHÔ



3.2. Thị trường thuê tàu dầu/hóa chất:

Tại thời điểm báo cáo, giá dầu thô Mỹ WTI giao dịch ở ngưỡng 63,84 đô la Mỹ/thùng - tăng 0,28% so với phiên giao dịch trước đó, trong khi giá chuẩn Brent dừng lại ở mức 67,9 đô la Mỹ/thùng - tăng 0,25%. Giá dầu tăng hơn 1% trong phiên giao dịch đầu tiên của tuần, do các nhà đầu tư lo ngại Mỹ có thể áp thêm lệnh trừng phạt đối với dầu mỏ Nga và các cuộc tấn công của Ukraine vào cơ sở hạ tầng năng lượng Nga có thể làm gián đoạn nguồn cung. Theo báo cáo, Công ty tư nhân Trung Quốc China Concord Resources Corp (CCRC) đang vận hành hai mỏ dầu ở Venezuela, dự kiến sẽ khai thác 60.000 thùng dầu thô mỗi ngày vào cuối năm sau, nhờ khoản đầu tư dự kiến lên tới 1 tỷ đô la Mỹ. CCRC đã ký hợp đồng chia sẻ sản lượng 20 năm với Venezuela và hiện đang khai thác 12.000 thùng/ngày từ hai mỏ dầu Lago Cinco và Lagunillas Lago.

3.2.1 Phân khúc tàu chở dầu thô

Phân khúc tàu VLCC	Thị trường tàu VLCC tại khu vực Trung Đông ghi nhận sự sôi động, với cước trên tuyến Trung Đông/Trung Quốc hiện tăng lên mức WS 67 nhờ vào nhu cầu tháng 9 tăng cao. Khu vực Đại Tây Dương, diễn biến tương tự cũng được ghi nhận khi cước trên tuyến Tây Phi/Trung Quốc tăng lên mức WS 65. Dự kiến rằng mức cước sẽ tiếp tục được duy trì cho tới khi tháng 8 kết thúc. <table><tr><th>Tuyến</th><th>Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)</th><th>Cước TCE tuần này (đô la Mỹ /ngày)</th><th>Xu hướng so với tuần trước</th></tr><tr><td>Trung Đông/ Trung Quốc</td><td>36.983</td><td>51.501</td><td>↑</td></tr><tr><td>USG/Trung Quốc</td><td>35.743</td><td>40.894</td><td>↑</td></tr></table>	Tuyến	Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)	Cước TCE tuần này (đô la Mỹ /ngày)	Xu hướng so với tuần trước	Trung Đông/ Trung Quốc	36.983	51.501	↑	USG/Trung Quốc	35.743	40.894	↑								
Tuyến	Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)	Cước TCE tuần này (đô la Mỹ /ngày)	Xu hướng so với tuần trước																		
Trung Đông/ Trung Quốc	36.983	51.501	↑																		
USG/Trung Quốc	35.743	40.894	↑																		
Phân khúc tàu Suezmax	Theo ghi nhận, cước tàu Suezmax tại khu vực Tây Phi có sự phục hồi vào cuối tuần, nguyên nhân được hỗ trợ bởi hoạt động thuê tàu gia tăng trong bối cảnh nhu cầu nội địa suy yếu. Bên cạnh đó, thị trường được củng cố thêm nhờ nhu cầu hàng hóa từ Biển Đen đến CPC, cước trên tuyến Nigeria/UKC hiện chốt ở mức WS 110. Khối lượng hàng hóa dự kiến sẽ duy trì như hiện tại trong thời gian tới, bất chấp cho cuộc họp thượng đỉnh Mỹ - Nga tuần trước. <table><tr><th>Tuyến</th><th>Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)</th><th>Cước TCE tuần này (đô la Mỹ /ngày)</th><th>Xu hướng so với tuần trước</th></tr><tr><td>Tây Phi / Cont</td><td>46.071</td><td>50.655</td><td>↑</td></tr><tr><td>Guyana / UKC</td><td>41.274</td><td>48.458</td><td>↑</td></tr></table>	Tuyến	Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)	Cước TCE tuần này (đô la Mỹ /ngày)	Xu hướng so với tuần trước	Tây Phi / Cont	46.071	50.655	↑	Guyana / UKC	41.274	48.458	↑								
Tuyến	Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)	Cước TCE tuần này (đô la Mỹ /ngày)	Xu hướng so với tuần trước																		
Tây Phi / Cont	46.071	50.655	↑																		
Guyana / UKC	41.274	48.458	↑																		
Phân khúc tàu Aframax	Theo đánh giá, phân khúc tàu Aframax tại khu vực Trung Đông kết thúc tuần ở trạng thái vững hơn nhờ số lượng hợp đồng ký kết ổn định cho các lô hàng đi Nam Á và Úc gia tăng, kéo theo số lượng tàu rỗng trong khu vực giảm xuống. Trong khi đó, tại khu vực Địa Trung Hải, cước cho tuyến Ceyhan/Lavera giảm 6 điểm – chỉ còn ở mức WS 140. <table><tr><th>Tuyến</th><th>Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)</th><th>Cước TCE tuần này (đô la Mỹ /ngày)</th><th>Xu hướng so với tuần trước</th></tr><tr><td>UKC / UKC</td><td>43.311</td><td>53.884</td><td>↑</td></tr><tr><td>Med / Med</td><td>37.097</td><td>33.804</td><td>↓</td></tr><tr><td>USG / Cont</td><td>34.299</td><td>37.836</td><td>↑</td></tr><tr><td>EC Mex / USG</td><td>45.757</td><td>32.835</td><td>↓</td></tr></table>	Tuyến	Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)	Cước TCE tuần này (đô la Mỹ /ngày)	Xu hướng so với tuần trước	UKC / UKC	43.311	53.884	↑	Med / Med	37.097	33.804	↓	USG / Cont	34.299	37.836	↑	EC Mex / USG	45.757	32.835	↓
Tuyến	Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)	Cước TCE tuần này (đô la Mỹ /ngày)	Xu hướng so với tuần trước																		
UKC / UKC	43.311	53.884	↑																		
Med / Med	37.097	33.804	↓																		
USG / Cont	34.299	37.836	↑																		
EC Mex / USG	45.757	32.835	↓																		

3.2.2 Phân khúc tàu chở dầu thành phẩm/ hóa chất:

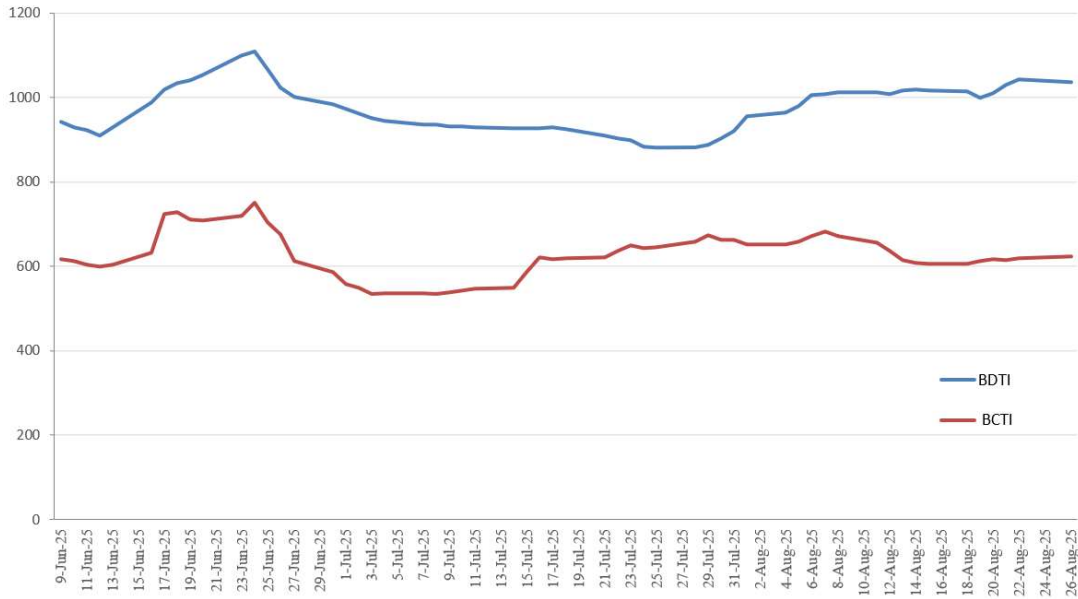
Đối với phân khúc **tàu MR-Handy**: Thị trường tàu MR tại khu vực Địa Trung Hải diễn ra khá trầm lắng, mặc dù một số lô hàng Naptha đã giúp giữ ổn định trong bối cảnh số lượng tàu có sẵn dồi dào. Bên cạnh đó, tuyến Med/TA cho lô hàng 37.000 tấn hiện giữ ở mức WS 125, với mức chênh lệch khoảng 5 – 10 điểm cho các loại hàng yêu cầu cao hơn. Theo ghi nhận, thị trường Bắc Âu diễn ra sự sôi động trong tuần giúp giải tỏa bớt lượng tàu có sẵn. Qua đó, cước cho tuyến Cont/USAC khởi đầu ở mức WS 105 và do thị trường có phần nóng lên do các lô hàng mới xuất hiện, cước đã nhích dần lên mức WS 120 vào cuối tuần, trong khi mức chênh lệch cho tuyến đi khu vực Tây Phi vẫn duy trì ở + 20. Số lượng tàu có sẵn nhìn chung rất khan hiếm, do đó các lô hàng đã sẵn sàng có khả năng phải chấp nhận mức cước cao từ số ít tàu có sẵn. Thị trường Handy tại Địa Trung Hải khởi động đầu tuần khá ổn định, đặc biệt là nhiều giao dịch bên ngoài thị trường. Tuy nhiên, số lượng tàu có sẵn đã kịp thời ký kết các lô hàng, khiến các giao dịch trên tuyến x-Med đi ngang quanh mức WS 135 và giữ nguyên cho đến cuối tuần. Mặc dù số lượng tàu có sẵn khá cao cho tuần tới, nhưng các tàu sẵn sàng là những tàu không mấy khu hút người thuê, điều này sẽ tạo thuận lợi cho các chủ tàu duy trì tiêu chuẩn cao. Dự kiến đầu tuần tới thị trường sẽ trầm lắng do kỳ nghỉ lễ ngân hàng tại Anh, nhưng các lô hàng cuối tháng nhiều khả năng sẽ sớm xuất hiện. Thị trường phân khúc này tại Bắc Âu cũng khá sôi động, với các chuyến đi Argentina đạt mức 975.000 đô la Mỹ và tuyến đi Med ổn định ở WS 140. Thị trường x-UKC khởi đầu tuần ở mức WS 140 với lượng tàu có sẵn khá cao, nhưng khi số lượng tàu giảm xuống và một số lô hàng được ký kết cho tuyến đi Med, cước đã tăng lên WS 150 vào cuối tuần.

Phân khúc tàu dầu/hóa chất nhỏ: Theo ghi nhận, cước trên tuyến Rotterdam/Houston tuần này ghi nhận sự ổn định. Mặc dù có thêm nhiều yêu cầu về hàng hóa nhưng vẫn chưa ký kết các hợp đồng thuê mới. Qua đó, có một số nhu cầu đối với lô hàng Caustic Soda và một vài lô hàng hóa chất thông thường khác, nhưng điều này chưa tạo ra sự thúc đẩy về mức cước. Bên cạnh đó, tuyến Houston/Rotterdam ghi nhận cước đã tăng thêm 2 đô la Mỹ/tấn trong tuần này do nguồn cung tàu hạn chế. Các chuyến COA đã được hoàn tất, do đó chủ tàu bắt đầu tìm hàng hóa vào tháng 9, trong khi nguồn tàu về khu vực ARA đang thắt chặt. Những lô hàng nhỏ trên 5.000 tấn ở tất cả các tuyến đều rất khó tìm tàu. Ngoài ra, việc Mỹ áp thuế nhập khẩu lên Brazil đã ảnh hưởng đến khối lượng vận chuyển mỡ động vật công nghiệp, ethanol và benzene. Theo báo cáo, cước cho tuyến Singapore/Rotterdam và Ulsan/Houston đã giảm xuống 10 – 15 đô la Mỹ/tấn so với tuần trước, mặc dù thị trường CPP tại khu vực phía Đông vẫn ổn định, do có nhiều tàu sẵn sàng cho các lô hàng lẻ đi châu Âu và Mỹ. Thị trường dầu cò cho hình thức thuê định hạn hiện ghi nhận mức cước giảm 500 đô la Mỹ/ngày trong tuần này.

Bảng minh họa giá thuê tàu định hạn cập nhật theo số liệu gần nhất (US\$/ngày):

	Giá thuê tàu định hạn tuần 34/2025			Giá thuê tàu định hạn tuần 33/2025		
	1 NĂM	3 NĂM	5 NĂM	1 NĂM	3 NĂM	5 NĂM
VLCC	49,000	50,000	47,500	47,500	46,000	45,000
SUEZMAX	33,500	35,000	32,000	32,500	33,000	31,500
AFRAMAX	31,000	29,500	29,000	30,500	29,000	28,500
LR-2	30,000	29,000	29,000	30,000	29,000	29,000
LR-1	24,000	22,500	22,500	24,500	23,000	23,000
MR	20,000	19,000	18,500	19,000	19,000	19,000
HANDY	18,000	17,000	17,000	17,500	17,000	16,500

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG TÀU DẦU



4. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ:

GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO

(dành cho tàu có lt > 5.000)

STT	Giao tại	Tàu hàng rời	Tàu dầu	Tàu container
		US\$ ▼/▲	US\$ ▼/▲	US\$ ▼/▲
1	Pakistan	425	445	455
2	Bangladesh	405	425	435
3	India	415	435	445
4	Turkey	250	260	270

(đơn vị tính: usd/lt ldt. 1 lt = 1.017 mt ldt)

MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 34/2025

Name	Type	Blt year	LDT	Demolition place	Price (US\$/lt)	DWT	Comments
Salome I	Tanker	1996	6,939	-	440.00	30,553	As is Singapore

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG

PIONEER SHIPBROKERS

MUA – BÁN – THUÊ TÀU

Email: snp@pioneershipbrokers.com.vn (S&P) | opn@pioneershipbrokers.com (chartering)

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.